

Số: 91/2022/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 24/8/2022 Nguyên đơn chị Phí Thị Nguyệt M đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Nguyệt M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 9, phường Phan Đ P, thành phố T N, tỉnh T N

Bị đơn: Anh Vũ Khắc Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 9, phường Phan Đ P, thành phố T N, tỉnh T N

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện lại vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Trả lại cho chị Phí Thị Nguyệt M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 164.730.000đ (Một trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001149 ngày 27/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hồi 10 giờ 05 phút, ngày 24 tháng 8 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bên giao: Ông Lê Đức Chính, Chức danh: Thư ký toà án

Đơn vị: Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên nhận: Chị Phí Thị Nguyệt Mai, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 9, phường Phan Đ P, thành phố T N, tỉnh T N

Tiến hành lập biên bản giao nhận tài liệu sau đây

- Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 91/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 24/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Ý kiến người nhận: *không ý kiến gì*

Biên bản được lập thành 02 bản, kết thúc hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, các bên thừa nhận nội dung trên là đúng và lý tên dưới đây.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Lê Đức Chính

Phí Thị Nguyệt M

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bên giao: Chị Vũ Thị Hồng, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm Thịnh, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên nhận: Ông Trần Văn Cần, Chức danh: Thẩm phán

Đơn vị: Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tiến hành lập biên bản giao nhận tài liệu sau đây

- Đơn xin rút đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng, đề ngày 27/12/2021.

Ý kiến người nhận: *Chị Hồng trình bày vợ chồng đã về đoàn tụ với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết nữa.*

Biên bản được lập thành 02 bản, kết thúc hồi 15 giờ 05 phút cùng ngày, các bên thừa nhận nội dung trên là đúng và lý tên dưới đây.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Vũ Thị Hồng

Trần Văn Cần

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

